

Số: 2599 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 26/3/2019 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics của Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 1034/TTr-SCT ngày 30/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, với những nội dung chính sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Góp phần nâng cao thứ hạng của Việt Nam trong xếp hạng Chỉ số Hiệu quả Logistics (gọi tắt là LPI) do Ngân hàng Thế giới (WB) công bố từ nay đến năm 2025 lên 5 -10 bậc, đóng góp tích cực vào cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung ứng dịch vụ logistics của Việt Nam, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo,... góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI về phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ logistics, rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh,... Trọng tâm là đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án quy mô lớn và tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Yêu cầu

Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

II. Nhiệm vụ

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan cần tập trung tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung sau đây:

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện các dự án theo Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông để phát triển dịch vụ logistics; trong đó, ưu tiên đầu tư các tuyến đường nối các khu công nghiệp, cảng biển, sân bay, các tuyến đường nối giữa đường ven biển 129 với Quốc lộ 1,...; rà soát quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo thuận lợi về vận chuyển hàng hóa, kho ngoại quan, hậu cần cảng biển, sân bay đáp ứng tốt nhất nhu cầu hoạt động, kinh doanh của các doanh nghiệp.

b) Tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến đầu tư phát triển các dự án kết cấu hạ tầng logistics từ các nguồn vốn ngân sách Trung ương, địa phương và xã hội hóa.

c) Hỗ trợ các đơn vị nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để giảm giá dịch vụ logistics. Nghiên cứu phát triển kết cấu hạ tầng kết nối hệ thống đường bộ, đường thủy, đường biển, đường sắt, đường hàng không.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, quyết định chủ trương đầu tư, đăng ký đầu tư,... Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); nghiên cứu, tham mưu đề xuất bổ sung nội dung về logistics vào điều tra Chỉ số Đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Quảng Nam (DDCI) hằng năm.

b) Rà soát, đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư, điều kiện kinh doanh bất hợp lý.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp mở văn phòng đại diện, đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ logistics.

d) Hỗ trợ khởi nghiệp đối với các doanh nghiệp dịch vụ logistics và các doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển công nghệ ứng dụng cho hoạt động logistics.

e) Tăng cường các kênh tiếp xúc, gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (Khóa XXI) về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2019. Trong đó, tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; quyết tâm nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính.

b) Chủ trì, triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức khảo sát, thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các dịch vụ hành chính công do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

4. Sở Công thương

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về logistics cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại cho dịch vụ logistics thông qua việc tổ chức các hội thảo, hội chợ, triển lãm, tổ chức các đoàn nghiên cứu học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố có dịch vụ logistics phát triển nhằm trao đổi, hợp tác tìm cơ hội và mời gọi đầu tư để phát triển dịch vụ logistics.

c) Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistics ở trong nước và nước ngoài.

d) Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường cho các doanh nghiệp logistics.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Cập nhật, theo dõi các chỉ số liên quan tới công nghệ, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ logistics, định hướng và khuyến khích doanh nghiệp chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, thích ứng với nền sản xuất trong chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Hỗ trợ, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong hoạt động logistics, đón đầu xu thế mới của thị trường logistics quốc tế.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Từng bước xây dựng và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong công tác tuyên truyền, quảng bá về logistics; đưa khái niệm logistics trở nên phổ biến trong ngành kinh tế nói riêng và xã hội nói chung.

b) Tổ chức công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn tỉnh về ngành dịch vụ logistics.

c) Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gắn kết nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động, xây dựng cơ chế đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực logistics có tay nghề cao.

d) Chỉ đạo các Trường Cao đẳng, Trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng giải pháp gắn kết với doanh nghiệp. Trong đó đẩy mạnh phối hợp cùng doanh nghiệp xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo gắn với thực hành; đồng thời, tăng thêm thời lượng thực hành tại doanh nghiệp để sinh viên ra trường có kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn.

7. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật và cập nhật vào cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật để cá nhân, tổ chức dễ dàng tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng.

b) Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi theo quy định.

8. Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam

a) Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và Cơ chế Một cửa quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất.

b) Thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát thời gian thông quan.

c) Đẩy mạnh cải cách kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, thực hiện đánh giá rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

9. Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai và các đơn vị quản lý Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Xúc tiến, kêu gọi các Nhà đầu tư lớn, đủ năng lực và sớm phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh, nhất là kết nối các hãng tàu, hình thành tuyến container tại các cảng Kỳ Hà, Tam Hiệp đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp hiện nay trên địa bàn cũng như việc thu hút các dự án đầu tư vào Khu Kinh tế mở Chu Lai và các Khu công nghiệp tại tỉnh Quảng Nam.

b) Xây dựng các mối liên kết phát triển logistics trong khu vực cảng và bên ngoài khu vực nhằm giảm tối đa chi phí dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động logistics tại Quảng Nam. Lấy cơ sở từ doanh nghiệp đang thực hiện kinh doanh cảng, dịch vụ logistics trong tỉnh làm nòng cốt, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp làm dịch vụ khác, sử dụng lợi thế của từng doanh nghiệp (cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống thông tin,...) để thực hiện dịch vụ trọn gói, mở rộng tầm hoạt động trong nước và quốc tế; gắn kết thành chuỗi dịch vụ; thành lập thêm các bộ phận thực hiện các dịch vụ còn thiếu để đảm đương được dịch vụ trọn gói.

c) Xây dựng quy trình tốt nhất, nhanh nhất trong việc tiếp nhận tàu cập cảng để rút ngắn hơn nữa thời gian làm thủ tục cho thủy thủ, nhân viên lên tàu làm thủ tục xếp, dỡ hàng.

d) Tiếp tục hỗ trợ, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, hoàn thành các bến cảng và các dự án kho bãi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

10. Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam

a) Tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp cảng biển, dịch vụ lai dắt tại khu vực quản lý các quy định về khung giá dịch vụ tại cảng biển, xây dựng khung giá dịch vụ tại cảng biển theo quy định, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và chủ tàu, mang tính cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền.

b) Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, thực hiện các giải pháp để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng và công khai, niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở, các bộ phận chuyên môn bố trí trang thiết bị máy móc phù hợp đáp ứng công việc tại nơi giải quyết thủ tục, cử cán bộ để hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục kịp thời và đúng theo quy định; tạo thuận lợi và giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân đến liên hệ công tác, đặc biệt trong công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục tàu vào, rời cảng biển.

c) Xây dựng và ban hành tài liệu cung cấp những thông tin, hướng dẫn cần thiết về cảng biển, luồng hàng hải và kết cấu hạ tầng cảng biển liên quan để các hãng tàu, chủ hàng, hiệp hội có đầy đủ thông tin cần thiết khi tham gia hoạt động hàng hải tại các vùng nước cảng biển.

d) Thường xuyên xây dựng kế hoạch, tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, các hội thảo, hội nghị để nâng cao năng lực về quản lý, khai thác, bảo đảm chất lượng quản lý, khai thác cảng biển, vận tải biển, dịch vụ hàng hải, chuỗi dịch vụ logistics,....

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, bổ sung chi tiết kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị để triển khai thực hiện. Định kỳ đánh giá kết quả gửi Sở Công thương để tổng hợp, báo cáo các cơ quan theo quy định.

2. Sở Công thương chịu trách nhiệm đôn đốc các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Công thương và UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí để các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổng hợp đề xuất gửi Sở Công thương để tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công thương (Báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



★ Huynh Khanh Toàn